

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LS
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/LĐ-ST
Ngày: 18 – 06 - 2024
V/v tranh chấp tuyên bố hợp đồng
lao động vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Huyền

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại, Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST-LĐ ngày 05/01/2024 về tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-LĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1996; trú tại: Thôn TM, xã TS, huyện CM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn (nay viết tắt là Công ty TNHH) Luật CA, đại diện Ông Nguyễn Hoài S – Luật Sư; địa chỉ: NPK, phường Dịch Vọng Hậu, quận CG, thành phố Hà Nội

- Ông Nguyễn Văn B; Chuyên viên tranh tụng, khiếu nại – Có mặt

- Chị Nguyễn Thị H – Có mặt

2. Bị đơn: Công ty TNHH T Hòa Bình; địa chỉ: Khu công nghiệp LS, Xã HS, Huyện LS, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Chị Doãn Thị H- Phó trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH T Hòa Bình – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Chị Nguyễn Thị X; địa chỉ: Thôn XT, xã TX, huyện CM, thành phố Hà Nội – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày: Chị Bùi Thị L làm việc tại Công Ty TNHH K từ tháng 3/2015 đến tháng 9/2019 và được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 0115062381. Khi nghỉ thai sản thì chị Lý được biết có một sổ bảo hiểm xã hội số 1714005820 mang tên chị Bùi Thị L làm việc tại Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình (nay là công ty TNHH T Hòa Bình). Nguyên nhân có sự trùng lặp này là trước đó chị Nguyễn Thị X có hoàn cảnh khó khăn nên chị Lý cho chị Xuyên mượn hồ sơ lao động của chị L để làm việc tại Hòa Bình, sau đó do khoảng cách địa lý, hai bên cũng không có liên hệ nên cũng không nắm rõ chị Xuyên đã sử dụng hồ sơ lao động của mình để làm việc tại doanh nghiệp nào tại Hòa Bình. Chị Bùi Thị L khởi kiện đề nghị tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Bùi Thị L và Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Esuel Việt Nam – Hòa Bình (nay là công ty TNHH T Hòa Bình) là vô hiệu.

Bị đơn Công ty TNHH T Hòa Bình có quan điểm nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án đồng thời cung cấp: Hồ sơ lao động của chị Bùi Thị L, 01 Thỏa thuận thử việc, 02 Hợp đồng lao động số EHV003324/HĐLĐ/2014 ngày 12/09/2014 và Hợp đồng lao động số EHV003324/HĐLĐ/2015, ngày 12/09/2015 giữa chị Bùi Thị L và Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T và Quyết định Chấm dứt hợp đồng lao động.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần song không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ việc.

- Tại phiên Tòa

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Công ty TNHH T Hòa Bình có quan điểm, quá trình kiểm tra hồ sơ lao động của Chị Bùi Thị L thấy, chị Lý xuất trình bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị L, bản sao giấy khai sinh mang tên Bùi Thị L, đơn xin việc làm mang tên Bùi Thị L, Sơ yếu lý lịch tự thuật mang tên Bùi Thị L có xác nhận của UBND xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Trên cơ sở kiểm tra hồ sơ, ngày 12/08/2014 Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình có ký thỏa thuận thử việc với chị Bùi Thị L, thời gian thử việc từ ngày 12/08/2014 đến ngày 11/09/2014. Ngày 12/09/2014 Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình ký hợp đồng lao động với chị Bùi Thị L, thời hạn 12 tháng từ ngày 12/09/2014 đến ngày 11/09/2015; ngày 12/09/2015 Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình ký hợp đồng lao

động với chị Bùi Thị L thời hạn 36 tháng, kể từ ngày 12/09/2015 đến ngày 11/09/2018; đến ngày 25/02/2017 Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình chấm dứt hợp đồng lao động với chị Bùi Thị L. Quá trình chị Bùi Thị L lao động tại Công ty, công ty chi trả đầy đủ lương, chế độ, chính sách cũng như đóng bảo hiểm cho chị Bùi Thị L theo quy định. Nay chị Bùi Thị L xác định không phải chị Bùi Thị L ký kết các hợp đồng lao động, mà là chị Nguyễn Thị X mượn hồ sơ lao động của chị Lý để ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty, Công ty đồng ý với yêu cầu của Chị Lý đề nghị tuyên bố Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình với chị Bùi Thị L là vô hiệu, đối với hậu quả của Hợp đồng lao động không đề nghị giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động của chị Bùi Thị L là việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự, việc Tòa án thụ lý yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động là vụ án lao động là không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị Bùi Thị L khởi kiện cho rằng Chị Bùi Thị L không phải là người lao động trong việc giao kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH T Hòa Bình, do vậy không có quyền yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo khoản 1 Điều 33 và khoản 1 Điều 401 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy đây là vụ án dân sự.

Chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên căn cứ khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn Công ty TNHH T Hòa Bình có trụ sở tại Lô 20 đường số 1, Khu công nghiệp LS, Xã Hòa Sơn, Huyện LS, Tỉnh Hòa Bình nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

[2] Chị Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị X.

[3] Về thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện: Ngày 19/04/2023, chị Bùi Thị L đã gửi đơn đề nghị hòa giải tranh chấp lao động tới Sở lao động -Thương Binh và xã hội tỉnh Hòa Bình đề nghị hòa giải. Tại Văn bản số 1007/LĐ-TBXH ngày 18/5/2023 Sở Lao động -Thương binh và xã hội tỉnh Hòa Bình trả lời vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và xã hội, do vậy yêu cầu hòa giải quá hạn 05 ngày làm việc vụ việc không được tiến hành hòa

giải cơ sở nên căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 7 Điều 188 Bộ luật lao động năm 2019 chỉ Lý có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về việc lựa chọn Bộ luật lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các hợp đồng lao động giữa chị Bùi Thị L và Công ty TNHH T Việt Nam – Hòa Bình được ký kết vào năm 2014 và 2015, do vậy Bộ luật lao động được áp dụng Bộ luật lao động số 10/2012/QH13, ngày 18/06/2012, có hiệu lực 01/05/2013.

[5] Về thời hiệu khởi kiện: các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án không áp dụng thời hiệu.

[6] Về hợp đồng lao động: Chị Nguyễn Thị Lý yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Lý thực tế người lao động là chị Nguyễn Thị X.

Quá trình giải quyết Công ty TNHH T Hòa Bình Cung cấp 01 hợp đồng thử việc với chị Bùi Thị L, thời gian thử việc từ ngày 12/08/2014 đến ngày 11/09/2014 đối với chị Bùi Thị L, 02 hợp đồng lao động số EHV003324/HĐLĐ/2014 ngày 12/09/2014 và Hợp đồng lao động số EHV003324/HĐLĐ/2015, ngày 12/09/2015 giữa chị Bùi Thị L và Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình theo đó chị Bùi Thị L được hưởng lương, các chế độ cho người lao động cũng như được Công ty đóng một phần bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định. Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số EHV003324/QĐ-CDHĐ ngày 25/02/2017 theo đó Chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị Bùi Thị L từ ngày 26/02/2017.

Tại Công văn số 56/CV- BHXH ngày 15/03/2024 về việc cung cấp hồ sơ bảo hiểm xã hội thì chị Bùi Thị L có hồ sơ bảo hiểm xã hội 1714005820 tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 2 năm 2017 tại Công ty Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình nay là Công ty TNHH T Hòa Bình.

Chị Bùi Thị L cung cấp sổ bảo hiểm xã hội số 115062381, cấp ngày 08/4/2015 thể hiện quá trình đóng bảo hiểm xã hội của chị Bùi Thị L từ tháng 03/2015 đến tháng 9/2019 tại Công ty TNHH K+K Fashion, có địa chỉ tại: Ngọc Hòa, Chương Mỹ, Hà Nội.

Như vậy xác định trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2015 đến tháng 2 năm 2017 chị Bùi Thị L cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại hai doanh nghiệp là Công ty TNHH K+K Fashion và Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình nay là Công ty TNHH T Hòa Bình. Chị Bùi Thị L khẳng định không ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình nay là Công ty TNHH T Hòa Bình, cũng như không đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 2 năm 2017 theo hồ sơ bảo hiểm xã hội số 1714005820, mà thực tế là chị Nguyễn Thị X mượn chứng minh thư của chị Lý để ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội dưới tên chị Bùi Thị L.

Như vậy xác định chị Bùi Thị L không ký hợp đồng lao động và lao động tại Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình nay là Công ty

TNHH T Hòa Bình từ 12/08/2014 đến ngày 26/02/2017. Việc chị Nguyễn Thị X ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình nhưng với tên chị Bùi Thị L là vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa chị Bùi Thị L và Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình nay là Công ty TNHH T Hòa Bình là vô hiệu.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, các bên đương sự có quyền yêu cầu bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Bùi Thị L tự nguyện nộp án phí Lao động sơ thẩm, đây là sự tự nguyện của chị Lý nên chấp nhận.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L

- Tuyên bố: Thỏa thuận thử việc ngày 12/08/2014, Hợp đồng lao động số EHV003324/HĐLD/2014 ngày 12/09/2014 và Hợp đồng lao động số EHV003324/HĐLD/2015, ngày 12/09/2015 giữa chị Bùi Thị L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất hàng may mặc T Việt Nam – Hòa Bình nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn T Hòa Bình vô hiệu.

2. Án phí lao động: Chị Bùi Thị L tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí lao động sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001135 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện LS;
- Chi cục THA Dân sự huyện LS;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trường Giang

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LS
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2024/QĐ-SCBSBA

LS, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS, TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn về số liệu trong bản án số 01/2024/LĐ-ST ngày 18 tháng 06 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình, đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Tinh Mỹ, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty TNHH T Hòa Bình; địa chỉ: Lô 20 đường số 1, Khu công nghiệp LS, Xã Hòa Sơn, Huyện LS, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lương – Tổng giám đốc;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 01/2024/LĐ-ST ngày 18 tháng 06 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình như sau:

Tại dòng thứ 5, 6 từ trên xuống, trang 6 của bản án đã ghi: “tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001135 ngày 05/01/2013 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001135 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trường Giang

